

HĐTTL VN30 – QUAY LẠI KIỂM NGHIỆM VÙNG ĐÁY QUANH 860 ĐIỂM

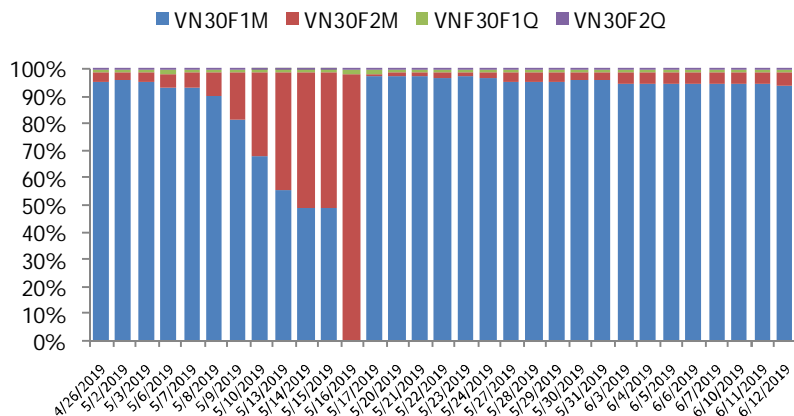
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1906	20/06/2019	8	868.7	-2.17
VN30F1907	18/07/2019	36	867.3	3.11
VN30F1909	19/09/2019	99	870.0	9.21
VN30F1912	19/12/2019	190	871.6	20.47

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch diễn ra không thực sự tích cực với áp lực bán tăng mạnh trên toàn thị trường. Đóng cửa phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,9 điểm (-0,82%) xuống 954,17 điểm; HNX-Index giảm 0,38% xuống 103,56 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá thấp với giá trị khớp lệnh 3 sàn vốn vẹn hơn 2.500 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 20 tỷ trong phiên hôm nay, tập trung bán VHM, VNM, FRT, SAB... Về diễn biến thị trường, nhóm Bluechips, tiêu biểu là bộ đôi VHM, SAB bị khối ngoại bán khá mạnh đã ảnh hưởng tiêu cực tới xu hướng thị trường. Bên cạnh đó, các cổ phiếu đầu khí cũng chịu áp lực bán khá mạnh khiến thị trường thêm phần ảm đạm. Nỗ lực của một vài Bluechips BVH, HPG, MWG,... là không đủ giúp thị trường tránh khỏi phiên giảm sâu.
- Trên TTCK Phái sinh, các hợp đồng đều có mức giảm mạnh hơn chỉ số VN30 và basis của VN30F1906 giảm xuống còn 3,28 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư đang dần thận trọng trở lại. Diễn biến khá xấu của bluechips hôm nay khả năng cao là sẽ dẫn đến nhịp giảm ở các chỉ số. Nói chung mấy phiên hồi vừa rồi vẫn nằm trong diện tăng kỹ thuật. Thị trường vẫn đang trong giai đoạn củng cố vùng đáy, chưa có động lực tăng mạnh được nên nếu có quay lại giảm thì cũng không có gì quá xấu. Nhịp điều chỉnh nếu diễn ra có thể hấp dẫn dòng tiền vào làm thay đổi tình trạng thanh khoản tệ những gần đây. Bên cạnh đó, tuần này và tuần sau là thời điểm ETF ngoại tái cơ cấu, vì vậy lực cản vẫn còn. Chiến lược trading trong phiên sẽ phù hợp hơn trong giai đoạn hiện tại, hoạt động. Vùng hỗ trợ của chỉ số tại 868-863-859 điểm, ngưỡng kháng cự quanh 872-876-880 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm điểm phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số đang retest lại vùng 860-865 điểm. Nếu xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ trên, khả năng chỉ số sẽ giảm về cạnh dưới của kênh giảm ngắn hạn (tương đương vùng 850-855 điểm). Trong kịch bản tích cực thì chỉ số sẽ hình thành vùng tích lũy quanh ngưỡng 860-870 điểm trước khi hình thành xu hướng mới. Ngắn hạn, đường middle của Bollinger Bands và Fib23.6% (880-882 điểm) sẽ là kháng cự nếu VN30-Index tiếp tục tăng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

2 phiên cuối tuần mang tính chất bản lề cho xu hướng thị trường trong ngắn hạn. Hoạt động Long nên chờ nếu VN30 test thành công vùng hỗ trợ 859-865 điểm, trong khi đó vị thế Short có thể mở ra tại các nhịp hồi phục với mức thanh khoản yếu. Vùng hỗ trợ của chỉ số tại 865-863-859 điểm, ngưỡng kháng cự quanh 872-876-880 điểm.

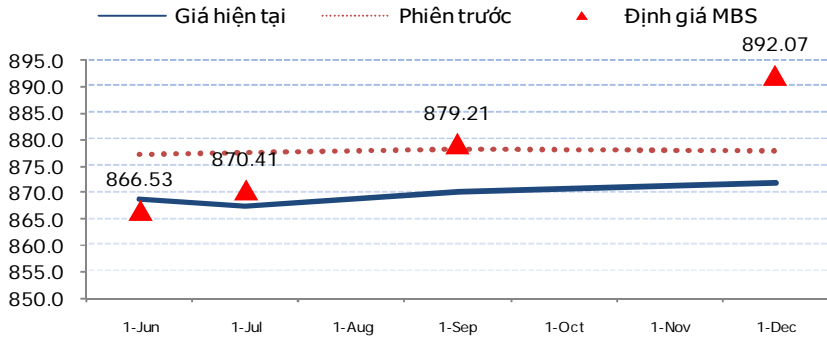
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mở một phần vị thế Long tại vùng hỗ trợ 868 điểm, Long tăng cường nếu chỉ số vượt thành công vùng cản mạnh 880-883 điểm, Stoploss nếu chỉ số xuyên thủng 860 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá hợp đồng tương lai trong bối cảnh các hợp đồng diễn biến đồng pha, bám sát nhau.

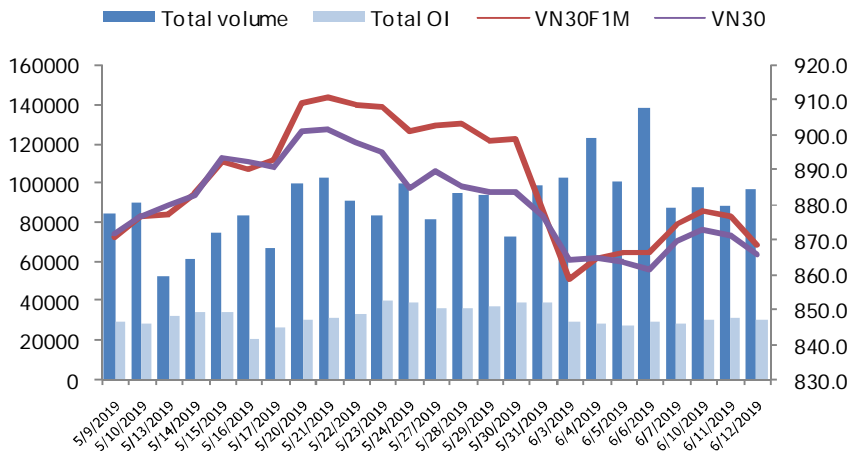
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT L CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1906	868.7	-0.95	95,576	9.73	28741	-3.28
VN30F1907	867.3	-1.14	932	52.29	1443	14.98
VN30F1909	870.0	-0.93	67	103.03	313	1.95
VN30F1912	871.6	-0.73	60	122.22	177	2.31
Tổng			96,635	10.10	30,674	-2.47

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH ĐIỂN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Nổi dài nhịp điều chỉnh từ phiên trước, cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay tại mức giá thấp nhất phiên, với mức giảm từ 6,4 đến 10 điểm, lớn hơn mức giảm 5,49 điểm của chỉ số cơ sở. Trong đó, hợp đồng VN30F1906 giảm 8,3 điểm tương ứng 0,95% xuống 868,7 điểm, hiện chỉ cao hơn 3,28 điểm so với VN30. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 867,3 điểm (-1,14%); 870 điểm (-0,93%) và 871,6 điểm (-0,73%). Theo đó basis các hợp đồng này là +1,88 điểm, +4,58 điểm và +6,18 điểm.
- Tổng thanh khoản phiên này tăng 10% so với phiên liền trước, đạt 96.635 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Cụ thể, khối lượng giao dịch hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F1906 đạt 95.576 hợp đồng, tăng 9,7%. Khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1907 cũng tăng hơn 52% lên 932 hợp đồng. Tổng giá trị giao dịch đạt 8.437,1 tỷ đồng cao hơn 9,5% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1906 là 866,53 điểm (thấp hơn 2,17 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1907 là 870,41 điểm (+3,11 điểm), VN30F1909 là 879,21 điểm (+9,21 điểm) và VN30F1912 là 892,07 điểm (+20,47 điểm).

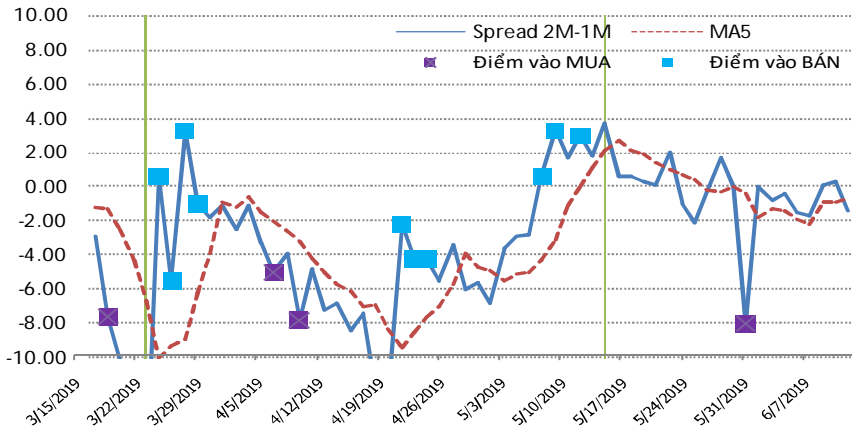
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



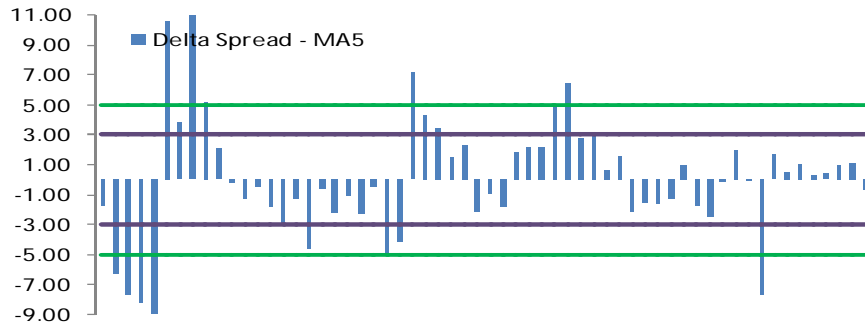
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.40	0.30	-1.70	-2.14	0.74
VN30F1Q - VN30F1M	1.30	1.20	0.10	0.04	1.26
VN30F1Q - VN30F2M	2.70	0.90	1.80	2.18	0.52
VN30F2Q - VN30F1M	2.90	1.00	1.90	1.84	1.06
VN30F2Q - VN30F2M	4.30	0.70	3.60	3.98	0.32
VN30F2Q - VN30F1Q	1.60	-0.20	1.80	1.80	-0.20

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÈNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



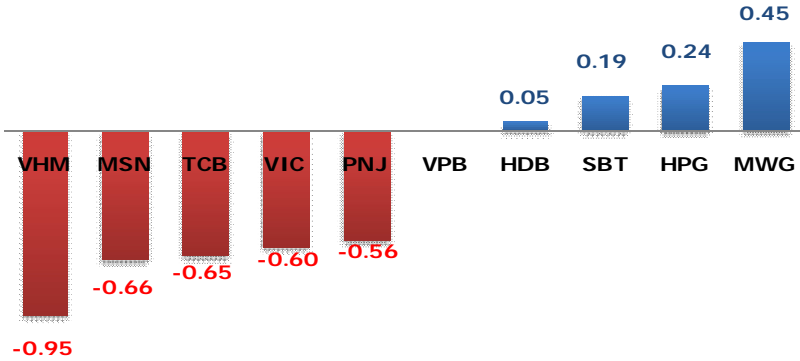
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Trước những biến động mạnh trên thị trường giao dịch hợp đồng tương lai ngày hôm nay, khoảng giá đóng cửa của các hợp đồng đã được mở rộng ra khoảng từ 867,3 đến 871,6 điểm. Mặc dù chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai có những biến động nhẹ, nhưng phần lớn thời gian giao dịch trong phiên, các mức chênh lệch tiếp tục duy trì ở mức thấp từ 0 đến 2 điểm. Đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm nay, chênh lệch giá của hai hợp đồng (VN30F1907-VNF1906 giảm xuống -1,4 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá cặp hợp đồng (VN30F1909-VNF1907) tăng 1,8 điểm lên 2,7 điểm, tương tự, chênh lệch của cặp hợp đồng kỳ hạn xa nhất (VN30F1912-VN30F1909) cũng tăng 1,8 điểm lên mức 1,6 điểm.
- Trong khoảng thời gian này, hầu hết những biến động chênh lệch giá đáng kể của các hợp đồng tương lai thường có xu hướng diễn ra trong thời gian ATO và ATC, trong khi phần lớn thời gian các hợp đồng được giao dịch ở những mức giá gần tương đương nhau, khó tạo cơ hội cho nhà đầu tư giao dịch chênh lệch giá. Vì vậy, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá trong khoảng thời gian này và chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

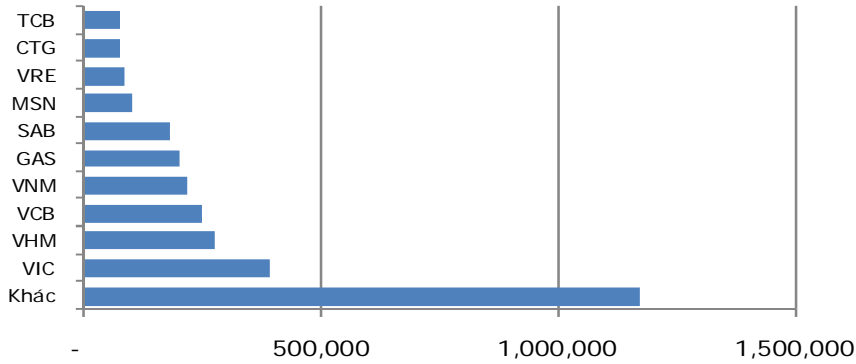
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



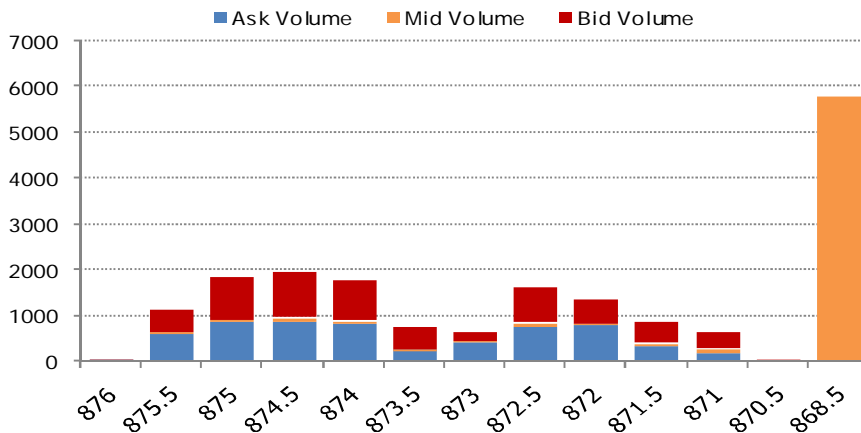
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch diễn ra khá âm ảm với áp lực bán gia tăng ngày từ đầu phiên. Nhóm Bluechips, tiêu biểu là bộ đôi VHM, SAB bị khối ngoại bán khá mạnh đã ảnh hưởng tiêu cực tới xu hướng thị trường. Bên cạnh đó, các cổ phiếu đầu khí cũng chịu áp lực bán khá mạnh khiến thị trường thêm phần âm ảm. Nỗ lực của một vài Bluechips BVH, HPG, MWG,... là không đủ giúp thị trường tránh khỏi phiên giảm sâu.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 5,49 điểm (-0,63%) xuống 865,42 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 04 mã tăng/25 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 32,45 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.228 tỷ đồng.
- Sau những phiên mua ròng khá mạnh gần đây họ đã quay đầu bán ròng 21,5 tỷ đồng. Áp lực bán tập trung chủ yếu vào VHM (37,34 tỷ đồng), VNM (20,39 tỷ đồng), FRT (14,73 tỷ đồng). Ngược lại, lực mua của khối ngoại tập trung vào BVH (20,09 tỷ đồng), E1VFN30 (18,51 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	954.17	- 0.82	16.64	6.91
Dow Jones	26,004.83	- 0.17	16.57	11.48
S&P 500	2,879.84	- 0.20	18.84	14.88
Nikkei 225	21,129.72	- 0.35	15.73	5.57
Shanghai	2,909.38	- 0.56	14.07	16.66
DAX	12,115.68	- 0.33	16.01	14.74
Vàng	1,337.80	0.07	-	-
Dầu WTI	51.21	0.14	-	-

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba – 11/6/2019			
[UK] Tăng trưởng Thu nhập bình quân giờ 3 tháng 2,3,4	3.3%	2.9%	3.1%
[UK] Tỷ lệ thất nghiệp T.4	3.8%	3.8%	3.8%
[US] PPI T.5	0.2%	0.1%	0.1%
[TQ] PPI T.5	0.9%	0.6%	0.6%
[TQ] CPI T.5	2.5%	2.7%	2.7%
Thứ Tư – 12/06/2019			
[US] CPI T.5	0.3%	0.1%	0.1%
[US] CPI lõi T.5	0.1%	0.2%	0.1%
[EU] Phát biểu của chủ tịch ECB	Theo chủ tịch ECB, nền kinh tế trong khu vực đồng tiền chung châu Âu cần tìm những cách mới để thúc đẩy tăng trưởng, và gia tăng tích lũy nguồn vốn để đưa nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn.		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Cổ phiếu Mỹ nổi dai nhịp điều chỉnh sang phiên thứ hai khi mối lo ngại về những căng thẳng thương mại làm lu mờ niềm lạc quan rằng mức lạm phát thấp hơn kỳ vọng sẽ buộc Fed xem xét cắt giảm lãi suất. Chỉ số S&P500 đóng cửa giảm 0,2%. Trong khi đó, trái phiếu kho bạc và đô la Mỹ đều tăng giá. Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 ghi nhận phiên giảm đầu tiên trong 4 phiên. Chỉ số MSCI các thị trường mới nổi cũng giảm 0,7% - mức giảm mạnh nhất trong gần 3 tuần.
- Bước sang phiên giao dịch thứ Năm, chứng khoán châu Á mở cửa trong sắc đỏ với cổ phiếu Nhật Bản giảm 0,3%. Tuy nhiên, hợp đồng tương lai trên chỉ số cổ phiếu Mỹ đã tìm lại sắc xanh. Đáng chú ý, giá dầu thô giảm mạnh xuống gần mức thấp nhất trong 5 tháng qua do dự trữ dầu của Mỹ gia tăng và triển vọng nhu cầu u ám. Hiện tại, dầu WTI đang được giao dịch tại gần mức 51 USD/thùng. Giá vàng bật lên mức 1.337,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VHM giảm 1.900 đồng xuống 80.000 đồng/cp và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đỉnh quanh 96.000 đồng/cp, cổ phiếu liên tục giảm theo xu hướng điều chỉnh của thị trường. Với phiên giảm mạnh hôm nay đường giá đã tiệm cận vùng đáy cũ tháng 2/2019. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI đều cho tín hiệu bán mạnh. Ngắn hạn, nếu ngưỡng 80.000 đồng bị xuyên thủng thì khả năng cổ phiếu sẽ điều chỉnh về vùng hỗ trợ thấp hơn 75.000-77.000 đồng/cp, ngưỡng kháng cự là vùng 82.000-84.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.48	125,200	-0.24	0.56%	71.30	-0.20	23.44	23.44
TCB	Banks	7.98	21,300	-0.93	1.17%	12.07	-0.65	8.81	8.81
VIC	Real Estate Investment & Services	8.04	116,000	-0.85	0.60%	22.32	-0.60	89.71	89.71
MSN	Financial Services	6.52	85,000	-1.16	1.41%	11.52	-0.66	18.77	18.77
HPG	General Industrials	6.31	23,100	0.43	1.75%	53.69	0.24	7.83	7.83
VPB	Banks	5.14	18,150	0.00	0.83%	22.57	0.00	6.71	6.71
VJC	Travel & Leisure	5.51	123,500	-0.40	1.22%	49.42	-0.19	12.54	12.54
VHM	Real Estate Investment & Services	4.63	80,000	-2.32	2.26%	55.10	-0.95	17.77	17.77
MBB	Banks	4.30	20,600	-0.48	0.73%	16.46	-0.18	6.91	6.91
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.30	90,700	1.23	1.68%	74.17	0.45	12.67	12.67
SAB	Beverages	3.18	274,000	-0.72	3.37%	19.52	-0.20	41.31	41.31
VCB	Banks	3.28	67,000	-0.59	0.75%	10.88	-0.17	15.34	15.34
STB	Banks	3.29	11,650	-0.43	1.29%	5.66	-0.12	9.43	9.43
HDB	Banks	3.03	26,800	0.19	1.32%	27.62	0.05	9.22	9.22
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.03	45,050	-0.33	1.33%	54.60	-0.12	11.13	11.13
NVL	Real Estate Investment & Services	3.21	59,900	-0.99	1.50%	21.91	-0.28	16.28	16.28
EIB	Banks	3.13	18,150	-1.09	2.20%	7.61	-0.30	45.67	45.67
VRE	General Retailers	2.53	34,950	-0.71	0.86%	27.63	-0.16	33.99	33.99
PNJ	General Retailers	2.25	76,700	-2.79	1.95%	49.22	-0.56	16.10	16.10
GAS	Oil & Gas Producers	1.60	101,500	-2.40	1.57%	16.79	-0.34	16.74	16.74
SSI	Financial Services	1.25	24,850	-1.39	1.61%	11.96	-0.15	11.46	11.46
CTG	Banks	0.99	20,250	-1.22	1.23%	20.46	-0.11	13.74	13.74
GMD	Industrial Transportation	1.08	26,000	-0.57	0.77%	2.74	-0.05	11.58	11.58
REE	Industrial Engineering	0.90	32,200	-1.53	1.39%	10.57	-0.12	5.72	5.72
ROS	Construction & Materials	0.84	30,100	-1.79	2.85%	199.69	-0.13	79.34	79.34
CTD	Construction & Materials	0.73	105,900	-0.19	0.75%	2.87	-0.01	6.19	6.19
SBT	Food Producers	0.74	17,200	2.99	4.24%	15.93	0.19	22.08	22.08
CII	Construction & Materials	0.65	22,800	-0.87	0.44%	1.63	-0.05	68.04	68.04
DPM	Chemicals	0.46	17,700	-0.56	3.44%	13.00	-0.02	13.57	13.57
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.60	112,000	-1.67	1.16%	2.23	-0.09	26.67	26.67

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này và BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh lệch giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn